

T, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Số: 01/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng H - Giám đốc Ngân hàng N
- Chi nhánh huyện B - Vĩnh Phúc II

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh C - Giám đốc Phòng giao dịch P

- **Bị đơn:** Bà Phan Thị D, sinh năm 1969; địa chỉ: TDP B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Tùng Anh, sinh năm 1995; địa chỉ: TDP Bảo Ninh, thị trấn Hợp Châu, huyện T, Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Tùng A: Bà Phan Thị D, sinh năm 1969; địa chỉ: TDP B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 07/3/2022, bà Phan Thị D còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền là 1.312.425.421đồng (trong đó nợ gốc là 1.200.000.000đồng, nợ lãi là 112.425.421đồng). Cụ thể:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 2801LAV202000607 ngày 31/3/2020 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện B - Vĩnh Phúc II - Phòng giao dịch Phú Xuân với

bà Phan Thị D thì bà D còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đồng và nợ lãi là 93.671.323đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 2801LAV202101011 ngày 29/4/2021 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện B - Vĩnh Phúc II - Phòng giao dịch Phú Xuân với bà Phan Thị D thì bà D còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng và nợ lãi là 18.754.098đồng

2.2. Các đương sự cùng thỏa thuận bà Phan Thị D sẽ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ khoản nợ trên theo lịch trình như sau:

+ Từ tháng 4 năm 2022 đến hết tháng 01 năm 2023, mỗi tháng bà Phan Thị D trả Ngân hàng 100.000.000đồng tiền gốc của Hợp đồng tín dụng số 2801LAV202000607 ngày 31/3/2020.

+ Tháng 02 năm 2023 bà Phan Thị D trả Ngân hàng 100.000.000đồng tiền gốc của Hợp đồng tín dụng số 2801LAV202101011 ngày 29/4/2021.

+ Tháng 3 năm 2023 bà Phan Thị D trả cho Ngân hàng 100.000.000đồng tiền gốc của Hợp đồng tín dụng số 2801LAV202101011 ngày 29/4/2021; 112.425.421đồng tiền lãi của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 07/3/2022 và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/3/2022 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng số 2801LAV202000607 ngày 31/3/2020 và hợp đồng tín dụng số 2801LAV202101011 ngày 29/4/2021.

Trường hợp bà Phan Thị D vi phạm bất kì một kỳ trả nợ nào của lịch trình nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 65, tờ bản đồ 41, diện tích 376,2 (diện tích đất sử dụng thực tế hiện nay là 365,3m²) tại TDP Bảo Ninh, thị trấn Hợp Châu, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD524618, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 02/6/2016 đứng tên bà Phan Thị D) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ. Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì bà Phan Thị D vẫn phải trả tiếp số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số: 2801LAV202000607 ngày 31/3/2020 và hợp đồng tín dụng số 2801LAV202101011 ngày 29/4/2021.

2.3. Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Phan Thị D hoàn trả Ngân hàng N - Chi nhánh huyện B - Vĩnh Phúc II - Phòng giao dịch Phú Xuân số tiền 4.500.000đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Phan Thị D chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng bà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí: Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng N 25.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000074 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Bà Phan Thị D chịu 25.686.381đồng (làm tròn 25.686.000đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

THẨM PHÁN

Đã ký

Mâu Văn Mùi